

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YL
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2024/HS-ST
Ngày 20/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YL, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Ngọc D

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Đức H

2. Bà Hà Thị M

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Xuân H, Thư ký Toà án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YL tham gia phiên toà: Ông Phạm Mạnh H, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2024, Quyết định hoãn phiên toà ngày 23/5/20234, đối với bị cáo:

TRẦN VĂN NG- sinh ngày 10/11/1986 tại xã ML, huyện YL, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: khu VT, xã ML, huyện YL, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Ng - sinh năm 1962 và con bà Trần Thị L - sinh năm 1964; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H - sinh năm 1984 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2009; Ngày 08/01/2024 bị cáo kết hôn với chị Nguyễn Thị D - sinh năm 1983; Tiền sự: Không; Tiền án bị cáo có 04 tiền án: Tại bản án số 30/2010/HSST ngày 26/10/2010 của Toà án nhân dân huyện YL xử phạt TRẦN VĂN NG 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 21 tháng 02 ngày về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; Tại bản án số 26/2012/HSST ngày 27/8/2012 của Toà án nhân dân huyện YL, xử phạt TRẦN VĂN NG 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp với 12 tháng tù của bản án số 30/2010/HSST ngày 26/10/2010 buộc Ng phải chấp hành là 42 tháng tù; Tại bản án số 38/2012/HSST ngày 21/11/2012 của Toà án nhân dân huyện YL xử phạt TRẦN VĂN NG 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với 35 tháng 01 ngày tù phần còn lại của bản án số 26/2012/HSST ngày 27/8/2012 buộc Ng phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án là 59 tháng 01 ngày tù; Tại bản án số 43/2014/HSST ngày 9/9/2014 của Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt TRẦN VĂN NG 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tổng hợp với phần hình phạt còn lại là 04 năm 01 tháng 03 ngày của bản án số 38/2012/HSST ngày 21/11/2012. Buộc Ng phải chấp hành hình phạt chung cho cả

hai bản án là 12 năm 01 tháng 03 ngày. Ngày 09/06/2023, TRẦN VĂN NG đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/5/2024, hiện đang bị tạm giam tại Công an huyện YL, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

- *Người bị hại:*

+ Anh Nguyễn Văn Nh- sinh năm 1979; địa chỉ: Khu ĐP, xã ĐL, huyện YL, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.

+ Anh Vũ Ngọc B- sinh năm 1984; địa chỉ: Khu TL, xã ĐL, huyện YL, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 5 giờ 00 phút ngày 13/12/2023, TRẦN VĂN NG và Đinh Công T- sinh năm 1984, cư trú tại khu TB, xã ML, huyện YL rủ nhau đi trộm cắp chó đem bán để lấy tiền tiêu sài cá nhân. Khi đi, Ng chuẩn bị 01 thông lọng tự chế bằng dây kim loại, tay cầm bằng ống nhựa dán kín bằng băng dính màu đen, có kích điện đầu với bình ắc quy xe mô tô Honda Wave α, màu đen, BKS 19H1 - 337.31 (xe mô tô của Ng); 01 cuộn băng dính màu đen; 01 bao tải màu trắng, để dùng trộm cắp chó. T điều khiển xe mô tô của Ng chở Ng ngồi sau đi theo đường tỉnh lộ 313D hướng đi xã MH, huyện YL. Khi đi đến khu MT, xã MH, huyện YL, T phát hiện có 01 con chó lông màu trắng xám của Anh Nguyễn Văn Nh- sinh năm 1979 ở Khu ĐP, xã ĐL, huyện YL ở lề đường bên phải theo chiều đi của T đoạn đường vắng, không có người. T điều khiển xe moto đến vị trí ngang với con chó, Ng dùng thông lọng đón đầu làm cho đầu chó chui vào thông lọng, khi phần cổ chó mắc vào thông lọng và tiếp xúc với phần kim loại của thông lọng thì Ng bấm kích điện làm cho con chó bị ngất, Ng dùng tay nhấc chó lên xe, dùng băng dính đen cuốn vào mồm chó rồi đúc vào bao tải để ở phía trước xe mô tô. Sau đó, T tiếp tục điều khiển xe chở Ng theo đi về hướng xã ĐL, huyện YL. Khoảng 05 giờ 30 phút đến khu LH, xã ĐL, huyện YL, T thấy có 01 con chó lông màu vàng đen (vằn) của Anh Vũ Ngọc B- sinh năm 1984 ở Khu TL, xã ĐL, huyện YL ở lề đường bên trái, T điều khiển xe lại gần con chó để Ng ngồi sau dùng thông lọng thít cổ chó và bấm kích điện khiến con chó bị ngất rồi Ng dùng tay nhấc chó lên xe, dùng băng dính đen cuốn vào mồm chó sau đó đúc vào bao tải để ở phía trước xe mô tô.

Sau khi trộm cắp được 02 con chó, T và Ng điều khiển xe mô tô về nhà, khi đi đến Khu TL, xã ĐL, huyện YL thì bị quần chúng nhân dân phát hiện, truy đuổi thu giữ 01 (một) con chó lông màu trắng xám trọng lượng 20 kg; 01 (một) con chó lông màu vàng đen trọng lượng 14 kg cùng phương tiện, công cụ phạm tội và đưa đến Công an huyện YL giải quyết.

Ngày 05/01/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện YL đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện YL xác định giá trị của 02 con chó có đặc điểm nêu trên tại thời điểm bị trộm cắp. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 01/KL-

HĐĐGTS ngày 08/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yl kết luận:

- 01 (một) con chó lông màu trắng xám trọng lượng 20 kg trị giá 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng);

- 01 (một) con chó lông màu vàng đen trọng lượng 14 kg trị giá 1.050.000 đồng (Một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản: 2.550.000đ (Hai triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Về vật chứng của vụ án:

- Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 (một) con chó lông màu trắng xám trọng lượng 20 kg; 01 (một) con chó lông màu vàng đen trọng lượng 14 kg; 01 (một) bao tải xác rắn màu trắng; 01 (một) áo khoác phao màu đen, tại ngực áo phía trên bên trái có thêu ký hiệu “BT” bằng chỉ màu trắng; 01 (một) thông lọng tự chế, tay cầm được cuốn bên ngoài bằng băng dính màu đen dài 75cm, phần dây thông lọng được làm từ sợi dây kim loại (dạng dây phanh xe đạp), một phần để hở, phần còn lại được cuốn bằng băng dính màu đen, phía dưới tay cầm có dây điện được cuốn bằng băng dính màu đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu HondaWave α màu đen, BKS: 19H1 - 337.31.

- Cơ quan điều tra đã xác định được chủ sở hữu và trả cho Anh Nguyễn Văn Nh 01 con chó lông màu trắng xám trọng lượng 20kg; trả cho Anh Vũ Ngọc B 01 (một) con chó lông màu vàng đen trọng lượng 14 kg.

- Còn các vật chứng gồm 01 (một) bao tải xác rắn màu trắng; 01 (một) áo khoác phao màu đen, tại ngực áo phía trên bên trái có thêu ký hiệu “BT” bằng chỉ màu trắng; 01 (một) thông lọng tự chế, tay cầm được cuốn bên ngoài bằng băng dính màu đen dài 75cm, phần dây thông lọng được làm từ sợi dây kim loại (dạng dây phanh xe đạp), một phần để hở, phần còn lại được cuốn bằng băng dính màu đen, phía dưới tay cầm có dây điện được cuốn bằng băng dính màu đen; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu đen, BKS: 19H1 - 337.31, đã được xem xét xử lý tại Bản án số: 22/2024/HSST ngày 26/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Yl, tỉnh Phú Thọ.

Hành vi của Đinh Công T và TRẦN VĂN NG trộm cắp liên tục 02 con chó, 01 con chó lông màu trắng xám trọng lượng 20 kg trị giá 1.500.000 đồng và 01 con chó lông màu vàng đen trọng lượng 14 kg trị giá 1.050.000 đồng, tổng giá trị tài sản trộm cắp là 2.550.000 đồng, đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự.

Ngày 31/01/2024, Cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án, khởi tố bị cáo đối với Đinh Công T và TRẦN VĂN NG về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự. Tại Cơ quan điều tra, Đinh Công T và TRẦN VĂN NG đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai của T và Ng phù hợp với lời khai bị hại, nhân chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Sau khi Cơ quan điều tra kết thúc điều tra đề nghị Viện kiểm sát nhân dân huyện Yl truy tố, trong giai đoạn truy tố bị cáo TRẦN VĂN NG đã bỏ trốn. Ngày

15/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện YL ra Quyết định tách vụ án hình sự số 01; Quyết định tạm đình chỉ vụ án đối với bị cáo Ng và ban hành Công văn số: 147 yêu cầu Cơ quan điều tra ra quyết định truy nã đối với bị cáo Ng.

Trong thời gian thẩm định hồ sơ truy nã, ngày 08/5/2024, Cơ quan điều tra đã triệu tập được Trần Văn Ng. Ngày 08/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện YL đã ra quyết định phục hồi vụ án đối với bị cáo Trần Văn Ng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Ng đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình như đã nêu trên. Lời khai của Ng phù hợp với vật chứng của vụ án, lời khai của Đình Công T, của các bị hại và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số: 29/CT-VKSYL-HS ngày 10/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện YL đã quyết định truy tố bị cáo TRẦN VĂN NG về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo TRẦN VĂN NG từ 36 đến 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/5/2024; Về án phí bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu, không có ý kiến gì về quyết định truy tố và không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác. Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để có cơ hội sửa chữa tội lỗi của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:* Các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện YL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về những căn cứ xác định có tội:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Ng đã khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị cáo Đình Công T, của người bị hại, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 5 giờ 00 phút ngày 13/12/2023, tại khu Minh Tiến, xã MH, huyện YL, Đình Công T và TRẦN VĂN NG đã có hành vi trộm cắp 01 con chó lông màu trắng xám trọng lượng 20kg trị giá 1.500.000đ của anh Nguyễn Văn Nh. Khoảng 5 giờ 30 phút cùng ngày, tại khu LH, xã ĐL, huyện YL,

Đình Công T và TRẦN VĂN NG tiếp tục có hành vi trộm cắp 01 con chó lông màu vàng đen trọng lượng 14kg trị giá 1.050.000đ của anh Vũ Ngọc B. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 2.550.000 đồng. T và Ng là đồng phạm trong vụ án, đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành. Hành vi của TRẦN VĂN NG đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tài sản trộm cắp đã được thu hồi, trả lại cho các bị hại. Do trước lần phạm tội này, bị cáo Ng đã có 04 (Bốn) tiền án, chưa được xoá án tích, nay lại phạm tội với lỗi cố ý, trị giá tài sản là 2.550.000đồng. Do vậy, lần phạm tội này bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y1 truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

g) Tái phạm nguy hiểm.”

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại, gây mất trật tự trị an ở địa phương, quần chúng nhân dân bất bình, nên cần phải xử phạt nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu có 04 tiền án, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình, muốn có tiền tiêu sài, nhưng không chịu kiếm tiền chính đáng, bị cáo nhận thức được hành vi của mình, nhưng coi thường pháp luật, coi thường quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Nên bị cáo phải bị xử phạt tương xứng với hành vi bị cáo gây ra. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nên khi lượng hình cần xem xét hình phạt cho phù hợp với hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Sau khi xem xét, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giảm dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung:

Khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự còn quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000đồng*”, Nhưng qua xác minh của Cơ quan điều tra Công an huyện YL thì thấy bị cáo, không có tài sản riêng có giá trị, thu nhập thấp không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Do vật chứng đã được xử lý trong Bản án số: 22/2024/HSST ngày 26/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại Anh Nguyễn Văn Nh và Anh Vũ Ngọc B đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì về trách nhiệm dân sự, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[8] *Các vấn đề khác*:

Trong vụ án này, Đinh Công T và TRẦN VĂN NG còn thực hiện hành vi trộm cắp 01 (một) con chó lông màu nâu vàng, trọng lượng 11 kg trị giá 825.000 đồng tại đồi cây Kakeo giáp ranh với xã ĐL, huyện YL vào ngày 11/12/2023. Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng đến nay không xác định được chủ sở hữu nên không có căn cứ xử lý trong vụ án này (*con chó đã chết nên Cơ quan điều tra đã tiến hành tiêu hủy*) là đúng quy định của pháp luật.

Quá trình truy tố, TRẦN VĂN NG còn khai nhận thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại khu Công nghiệp ở phường KQ, Thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc vào ngày 24/3/2024. Viện kiểm sát nhân dân huyện YL đã có công văn trao đổi với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc để tiến hành các thủ tục theo quy định pháp luật là phù hợp.

[8].*Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YL về điều luật áp dụng khung hình phạt là phù hợp, nhưng bị cáo đã phải chịu tình tiết định khung ở khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, mà giá trị tài sản không lớn nên cần áp dụng hình phạt nhẹ hơn mức đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Điều 331, Điều 333, Điều 336 của Bộ luật Tố tụng hình sự

1. Tuyên bố: Bị cáo TRẦN VĂN NG phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo TRẦN VĂN NG 27 (Hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08 tháng 5 năm 2024.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo TRẦN VĂN NG phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí

hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo được quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm, người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ, hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện YL;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Cơ quan CSĐT CA huyện YL;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS huyện YL;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Lương Ngọc D**